

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 31- 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Tuyết

Ông Nguyễn Trí Phăng

Bà Nguyễn Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T), sinh năm 1985, tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 3, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1950) và bà Đào Thị T (sinh năm 1956); bị cáo có vợ là Trịnh Thị L (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: Ngày 18/8/2020 bị công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:***

Luật sư Ngô Quốc C – Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; địa chỉ: QL 14, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

* *Bị hại:* Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp (theo ủy quyền) của bị hại: Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1976; Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp Y, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Bà N, anh H là chị gái và em trai của bị hại L. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Anh T2 là anh trai của bị cáo T. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Cháu Nguyễn Trung H, sinh năm 2011; địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Cháu H là con ruột của bị cáo T và bị hại L. Có mặt. Người giám hộ của cháu H: Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp Y, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 10, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và chị Trịnh Thị L là vợ chồng, có hai con chung là cháu Nguyễn Trung H và Nguyễn Trung N1. Ngày 27/11/2020 T và chị L ly hôn, cháu H và cháu N sống cùng với chị L tại nhà chị ruột của chị L là bà Trịnh Thị N thuộc tổ 2, ấp Y, xã Tân H, huyện H, tỉnh Bình Phước. Ngày 20/12/2020, T đến nhà bà N chờ cháu H và N1 về nhà T tại tổ 3, ấp H, xã T chơi. Khoảng 18 giờ ngày 21/12/2020, trong lúc T đang ngồi ăn cơm, uống rượu thì cháu H nói với T là chị L có quen một người lái xe máy mức làm ở gần nhà bà N, T không nói gì. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi uống hết khoảng 0,5 lít rượu, T nghĩ đến việc chị L mới ly hôn với T mà đã quen người khác, không lo cho cháu H và N1 nên nảy sinh ý định giết chị L. Sau đó, T đi xuống bếp lấy 01 con dao nhọn dài khoảng 30cm đem để ở gacbaga xe mô tô biển kiểm soát 93F6-1257 rồi chờ cháu H và N1 về nhà chị L. Đến nơi, T dừng xe phía trước hiên nhà, cháu H gọi nhưng không thấy chị L mở cửa, T lấy con dao ở gacbaga xe cầm theo đi vòng ra phía sau cửa bếp, cháu H và N1 cùng đi theo phía sau T. Khi đến cửa bếp, T dựng con dao sát vách tường gần cửa bếp, cháu H tiếp tục gọi thì chị L ra mở cửa. Khi chị L vừa mở khóa cửa thì T dùng tay phải giật cửa ra rồi đâm 01 cái trúng mặt chị L làm chị L ngã ngửa xuống nền nhà bếp. T hỏi chị L “mày ngủ với thằng nào?”, chị L đứng dậy trả lời “không có ai hết”, rồi T và chị L giằng co xô xát nhau, trong lúc giằng co chị L giật mũ bảo hiểm trên đầu T thì bị T vật ngã xuống nền nhà bếp. Lúc này, T đi ra cửa bếp lấy con dao dựng ở vách tường trước đó đi vào. Chị L đứng dậy tiếp tục giằng co với T thì bị T dùng tay đẩy ngã ngửa xuống nền nhà bếp. T lao

vào dùng đầu gối trái đè lên đầu gối phải của chị L, đầu gối phải của T chống xuống đất, tay trái cầm dao đâm theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng bụng, mạn sườn phải của chị L. Chị L đưa tay trái lên gạt, đỡ thì T dùng tay phải nắm giữ lại rồi tiếp tục đâm vào vùng bụng của chị L. Lúc này chị L vùng vẫy nên T đâm trúng xuống nền đất làm lưỡi dao gãy bung khỏi cán. T vứt cán dao và nhặt lấy lưỡi dao tiếp tục đâm vào vùng bụng chị L. Chị L dùng chân đạp vào người T rồi vùng đứng dậy xô T về phía bể nước trong nhà bếp. T xoay người dùng tay phải gạt tay trái của chị L, tay trái T cầm dao đâm 01 nhát trúng lòng bàn tay trái của chị L. Chị L dùng tay phải nắm bàn tay trái giữ vết thương thì bị ngã nằm xuống nền nhà bếp. Lúc này, T nhìn thấy máu trên người chị L chảy ra nhiều, T nghĩ chị L chết nên T đi ra theo hướng cửa bếp, ném lưỡi dao ở vườn bên hông nhà rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà T, còn chị L được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã B. Khi về đến nhà, T nghĩ chị L đã chết nên lấy thuốc trừ sâu có sẵn tại nhà pha vào rượu uống để tự tử nhưng được người nhà phát hiện đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa cao su B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 373/2020/TgT ngày 30/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo lòng bàn tay trái kích thước 0,3 x 0,3cm cứng.
- 07 vết sẹo rải rác vùng bụng mạn sườn phải kích thước mỗi sẹo 01cm.
- Bầm tím mi dưới mắt trái kích thước 3x1cm.
- Các tạng trong ngực, bụng nhạt màu, không tổn thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09%.

Tại Bản kết luận giám định số 1252/C09B ngày 10/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết gãy trên lưỡi dao trùng khớp với dấu vết gãy kim loại trên cán dao và là của cùng một con dao.

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 80/2021/HS ngày 02/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

- Con dao (vật chứng giám định) khi còn nguyên vẹn (chưa bị gãy rời) với tư thế thực nghiệm điều tra (Biên bản thực nghiệm điều tra lúc 08 giờ 30 phút ngày 12/3/2021) khi Nguyễn Văn T cầm dao tác động vào cơ thể có thể gây ra được các vết thương vùng bụng (mạn sườn phải) của chị Trịnh Thị L.

- Lưỡi dao khi đã bị gãy rời với tư thế thực nghiệm điều tra (Biên bản thực nghiệm điều tra lúc 08 giờ 30 phút ngày 12/3/2021) khi Nguyễn Văn T cầm lưỡi dao bằng tay trái hoặc cầm lưỡi dao bằng tay phải tác động vào cơ thể có thể gây ra được vết thương lòng bàn tay trái của Trịnh Thị L. Tư thế T cầm lưỡi dao bằng tay trái tác động vào lòng bàn tay trái của Trịnh Thị L phù hợp hơn.

Vật chứng, đồ vật thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F6-1257;
- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0016044 mang tên Trần Văn D.
- 01 áo thun nữ, ngắn tay, màu vàng, dạng áo có cổ, có túi bên trái, trên túi áo có dòng chữ “Nhân kiệt”, thân áo phía trước bên trái có 01 vết rách 03cm, thân áo phía trước bên phải đối diện túi áo có 01 vết rách 01cm;
- 01 cán dao màu đen, bằng nhựa, kích thước (12,5 x 3 x 2,3)cm; 01 lưỡi dao màu trắng, kích thước (17 x 4)cm, đầu nhọn, phần thân trên lưỡi dao có 08 lỗ;
- 01 nón bảo hiểm màu trắng, trên có dòng chữ “bm”;
- 01 chai thủy tinh, trên thân chai có dòng chữ “LABEL”, kích thước (28,5 x 9,5 x 3)cm, bên trong có chứa dung dịch màu trắng đục; 01 chai nhựa màu trắng, xanh, đỏ, có kích thước (18 x 7 x 4)cm, trên thân chai có ghi dòng chữ “Thuốc trừ sâu VICTORY 585EC”.

Tại Bản cáo trạng số 09/CTr-VKS-P2 ngày 04/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi phân tích tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 15, 38, 50, 54, 57 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 07 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:

Về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên không có ý kiến gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo xuất thân từ nông dân lao động nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo không được đi học, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên mới phạm tội; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại cũng đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo còn phải nuôi 02 con nhỏ, sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo T từ 04 đến 05 năm tù để bị cáo sớm trở về lo cho các con nhỏ.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trịnh Thị N và anh Trịnh Văn H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T2 là anh trai của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho chị L số tiền 35.000.000 đồng, anh T2 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại chị Trịnh Thị L: Xét thấy chị L đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và ủy quyền toàn bộ việc giải quyết các vấn đề liên quan cho chị gái Trịnh Thị N và em trai Trịnh Văn H nên việc vắng mặt của chị L không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại chị Trịnh Thị L theo Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi của bị cáo:

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn T và chị Trịnh Thị L là vợ chồng đã ly hôn nhưng vào khoảng 20 giờ ngày 21/12/2020, sau khi nghe con là cháu H nói chị L đang quen biết với người đàn ông khác thì T bức tức, nghĩ rằng chị L mới ly hôn nhưng đã quen người khác, không lo cho cháu H và N1 nên T nảy sinh ý định giết chị L. Để thực hiện ý định của mình, T đã dùng 01 con dao nhọn dài khoảng 30cm đâm nhiều nhát vào

vùng bụng và phần khác trên cơ thể chị L. Khi T nhìn thấy máu trên người chị L chảy ra nhiều, nghĩ chị L chết nên bỏ về nhà pha thuốc trừ sâu vào rượu uống tự tử nhưng không thành. Chị L được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã B với tỷ lệ tổn thương cơ thể 09%.

[4] Hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” nhưng phạm tội chưa đạt theo Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng việc dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vùng bụng, mạn sườn phải của bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể là nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc bị hại L không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Động cơ phạm tội của bị cáo chỉ vì nghi ngờ vợ cũ quen biết với người đàn ông khác đã sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm để giết người nhằm thỏa mãn tức giận vô cớ của bản thân, thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự xã hội, trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng dao nhọn đâm bị hại là trái pháp luật, có thể tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã cố ý thực hiện. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và bất chấp hậu quả của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người có học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T tại phiên tòa về hành vi của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận, về hình phạt đối với bị cáo (từ 4 đến 5 năm tù) theo đề nghị của Luật sư là quá nhẹ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ.

[11] Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng. Người bị hại chị Trịnh Thị L và người đại diện hợp pháp của chị L không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 35.000.000 đồng do anh Nguyễn Văn T2 là anh ruột của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa anh T2 không yêu cầu bị cáo Trung trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F6-1257 mang tên Trần Văn D: Nguyễn Văn T khai nhận xe này do T mua lại của ông Trần Văn D, cư trú tại tổ 12, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Qua xác minh tại tổ 12, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước không có ai tên Trần Văn D. Nguyễn Văn T đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0016044 mang tên Trần Văn D cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với các vật chứng, đồ vật còn lại trong vụ án do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 08/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Vật chứng:

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F6-1257 mang tên Trần Văn D.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0016044 mang tên Trần Văn .

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, đồ vật gồm: 01 áo thun nữ, ngắn tay, màu vàng, dạng áo có cổ, có túi bên trái, trên túi áo có dòng chữ “Nhân kiệt”, thân áo phía trước bên trái có 01 vết rách 03cm, thân áo phía trước bên phải đối diện túi áo có 01 vết rách 01cm; 01 cán dao màu đen, bằng nhựa, kích thước (12,5 x 3 x 2,3)cm; 01 lưỡi dao màu trắng, kích thước (17 x 4)cm, đầu nhọn, phần thân trên lưỡi dao có 08 lỗ; 01 nón bảo hiểm màu trắng, trên có dòng chữ “bm”; 01 chai thủy tinh, trên thân chai có dòng chữ “LABEL”, kích thước (28,5 x 9,5 x 3)cm, bên trong có chứa dung dịch màu trắng đục; 01 chai nhựa màu trắng, xanh, đỏ, có kích thước (18 x 7 x 4)cm, trên thân chai có ghi dòng chữ “Thuốc trừ sâu VICTORY 585EC”.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV 06 - CA tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HSVA, Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tiến Hiệp